



Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
(sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 122/BC-HĐND ngày 24
tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tư đã thảo luận và
thống nhất.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Cà Mau do Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, cụ thể như sau:

1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha)
I	Đất trồng lúa 1 vụ	
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.055.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	512.400

3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	292.800
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	824.000
II	Đất trồng lúa 2 vụ (lúa 2 vụ = lúa 1 vụ x 2)	
1	Tưới tiêu bằng động lực	2.110.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	1.024.800
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	585.600
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.648.000

2. Giá cụ thể đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày (bằng 40% mức giá đất trồng lúa/vụ)

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	422.000
2	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực	204.960
3	Chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	117.120
4	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	329.600

3. Mức giá áp dụng đối với sản xuất muối (bằng 2% giá muối thành phẩm)

STT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (đồng)
1	Sản xuất muối (diêm nghiệp)	540.000

4. Giá cụ thể đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Giá cụ thể theo các biện pháp công trình
1	Cấp nước cho chăn nuôi		
-	Bơm	Đồng/m ³	1.320
-	Hồ đập, kênh cống	Đồng/m ³	900
2	Lợi dụng thủy triều cấp nước để nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	1.250.000
3	Cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (80% đối với đất trồng lúa 1 vụ, lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu bằng trọng lực)	Đồng/ha/vụ	409.920

5. Giá cụ thể tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị (bằng 5% mức giá đất trồng lúa/vụ): 25.620 đồng/ha/vụ.

6. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải